

Ngày 31/12/2025	77,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	-1.0%	-4.5%

2025	
ROE	14.5%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	771
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 278 ▲ 56.3%
	YoY ▼ 198 ▼ 20.5%

2025	
DT thuần	2,300
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 149 ▼ 6.1%

Q4/25	
LN gộp	284
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 190 ▲ 203%
	YoY ▼ 9.00 ▼ 3.0%

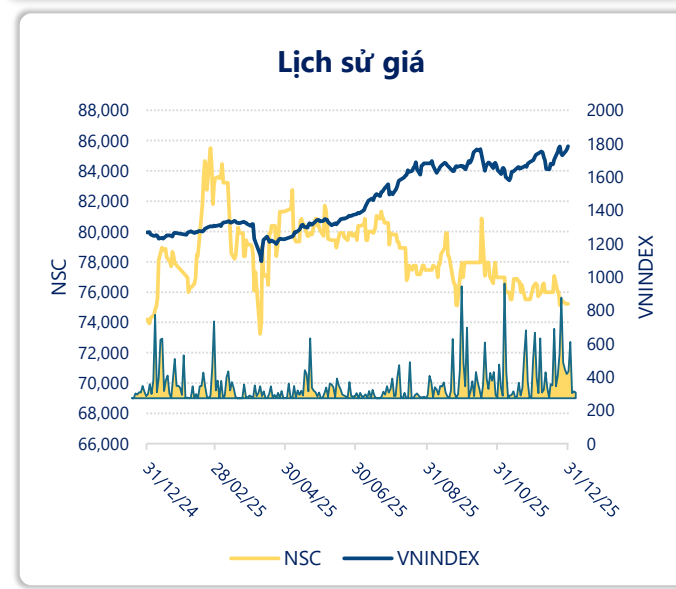
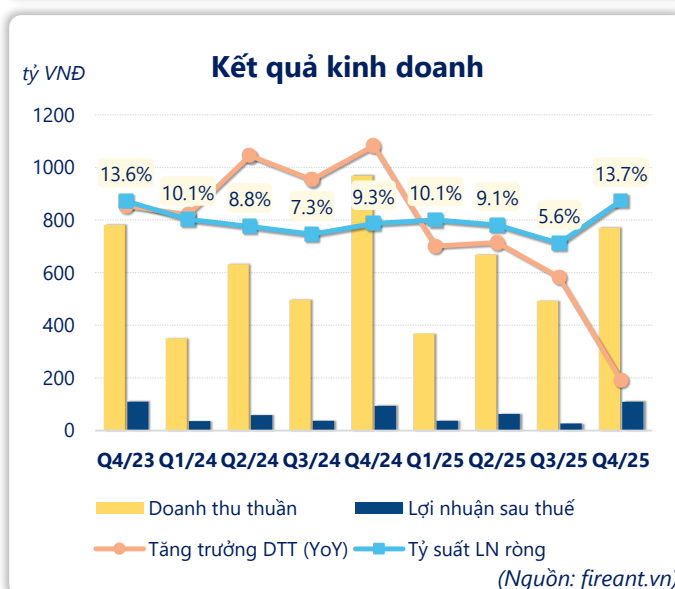
2025	
LN gộp	671
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 55.0 ▼ 7.5%

Q4/25	
LN thuần	129
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 101 ▲ 366%
	YoY ▲ 13.0 ▲ 11.3%

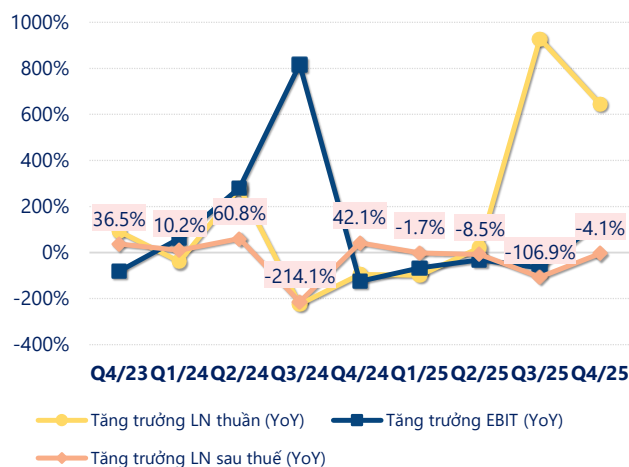
2025	
LN thuần	280
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00 ▲ 2.3%

Q4/25	
LN sau thuế	109
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 81.5 ▲ 298%
	YoY ▲ 15.5 ▲ 17.1%

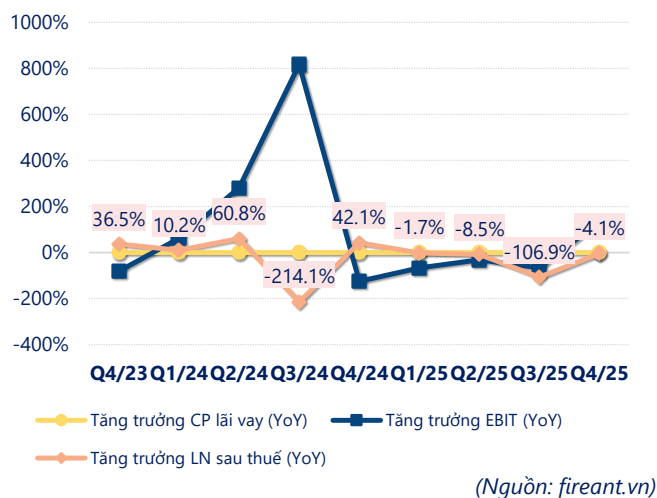
2025	
LN sau thuế	238
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.0 ▲ 5.5%



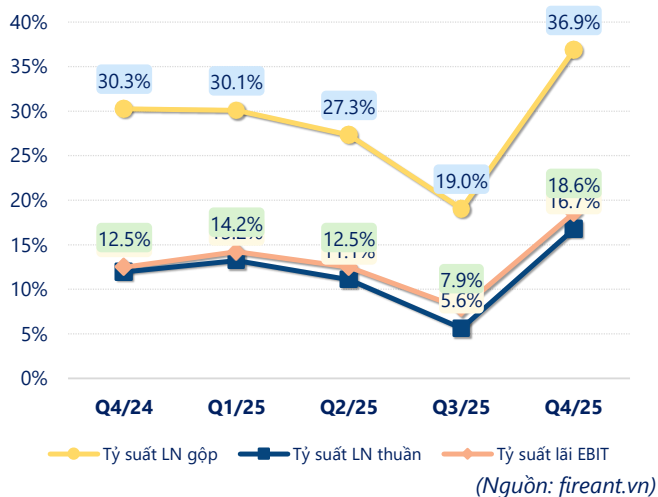
Tăng trưởng lợi nhuận



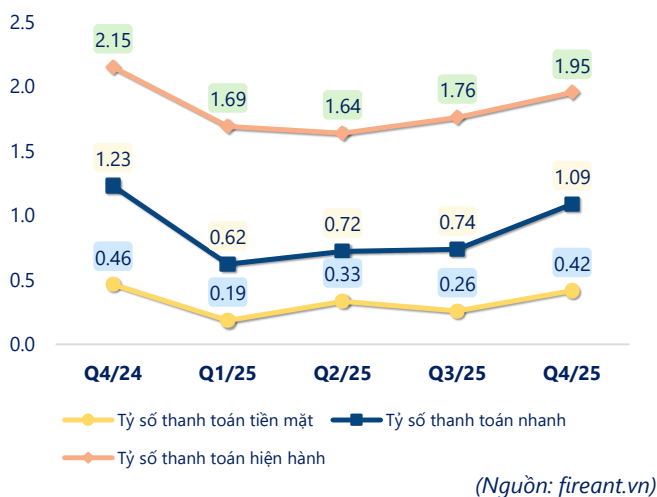
Tăng trưởng chi phí



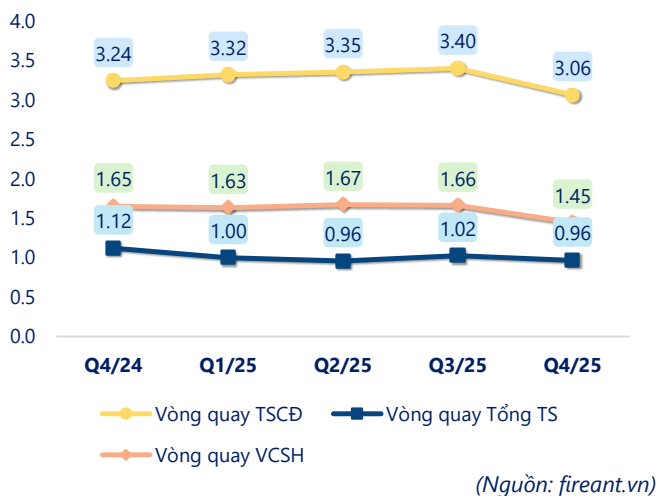
Tỷ suất lợi nhuận



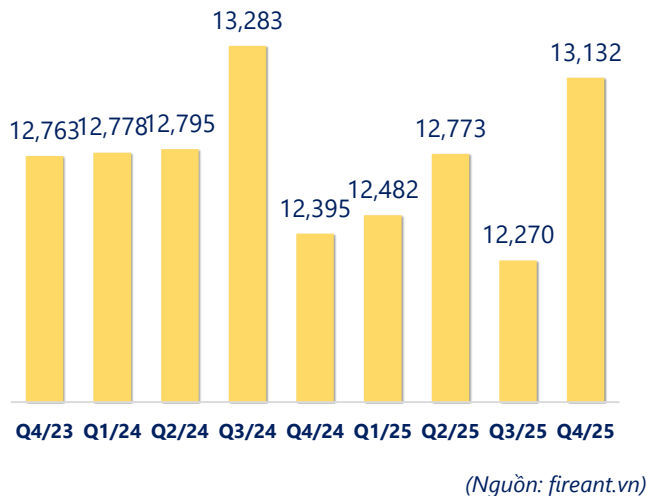
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	771	969	-20.5%	2,300	2,449	-6.1%
Giá vốn hàng bán	487	676	-28.0%	1,629	1,723	-5.5%
Lợi nhuận gộp	284	293	-3.0%	671	726	-7.5%
Doanh thu HĐTC	8.91	3.86	131%	28.3	19.0	49.0%
Chi phí TC	19.6	13.5	45.0%	50.1	39.6	26.4%
Chi phí lãi vay	8.91	4.14	115%	31.4	17.9	75.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	75.5	94.2	-19.9%	205	236	-13.0%
Chi phí QLDN	68.9	73.7	-6.6%	165	196	-16.0%
LN thuần từ HĐKD	129	116	11.3%	280	273	2.3%
Lợi nhuận khác	5.10	1.14	347%	6.68	-1.17	670%
LN trước thuế	134	117	14.7%	286	272	5.2%
Lợi nhuận sau thuế	109	93.5	17.1%	238	226	5.5%
LNST của CĐ cty mẹ	106	90.4	16.7%	231	218	5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

